

Nam Định, ngày 24 tháng 06 năm 2021

**BÁO CÁO KẾT QUẢ SXKD NĂM 2020
VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021**

**Phần thứ nhất
THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2020**

I- Tình hình hoạt động

1. Thuận lợi:

- Năm 2020 công tác điều hành SXKD của Ban giám đốc luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị Công ty;
- Giá cả vật tư đầu vào quý II, Quý III năm 2020 giảm vì lý do giá dầu mỏ thế giới giảm mạnh do ảnh hưởng dịch Covid-19.

2. Khó khăn, thách thức:

- Năm 2020 là năm nền kinh tế toàn cầu bị ảnh hưởng rất nhiều do dịch bệnh Covid-19, đối với Công ty cổ phần Vicem bao bì Bút Sơn cũng không tránh khỏi bị ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh và thị trường tiêu thụ. Mặt khác thị trường tiêu thụ bao, sản lượng tại thị trường các đơn vị thuộc Vicem trong năm 2020 giảm nhiều. Yêu cầu của thị trường về chất lượng, mẫu mã vỏ bao ngày càng tăng, càng khắt khe, cạnh tranh trên thị trường vỏ bao xi măng ngày càng quyết liệt.
- Việc thanh toán công nợ của các khách hàng kéo dài, nợ quá hạn tăng làm ảnh hưởng rất lớn đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Đặc biệt là các khách hàng trong Vicem có dự nợ rất lớn, đây cũng là khó khăn nhất của năm 2020.
- Tình hình lao động trong năm 2020 vẫn thường xuyên biến động, Công ty luôn trong tình trạng thiếu lao động, đây cũng là tình trạng chung của nhiều doanh nghiệp trong những năm gần đây.



II- Tổng quan về kết quả SXKD

1. Kết quả hoạt động kinh sản xuất doanh năm 2020

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ TH/KH (%)	So sánh năm 2019
I-	Chỉ tiêu về tài chính					
1	Doanh thu bán hàng	Tỷ đồng	444,7	481,400	108,6	108,1%
2	Lợi nhuận	Tỷ đồng	7,032	8,598	122,2	121,7%
3	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	11,667	15,065	128,7	101,7%
4	Tỷ lệ trả cổ tức bằng tiền	%	7,0	7,0	100,0	100%
II-	Chỉ tiêu về sản lượng					
1	Tiêu thụ các loại bao XM	Triệu cái	75,0	84,04	112,05	110,7%
2	Tiêu thụ bao Jumbo, Sling	Cái	1.000.000	1.255.000	125,5	124,2%
III-	Chỉ tiêu về Lao động – Tiền lương					
1	Tổng số lao động	Người	530	530	100	100%
2	Tổng quỹ tiền lương	Tỷ đồng	52,895	63,070	119,2	120,3%
	<i>Trong đó:</i>					
	- Tiền lương bao sản phẩm	Tỷ đồng	49,250	59,643	121,1	121,1%
	- Tiền lương ngoài đơn giá	Tỷ đồng	2,943	2,577	87,5	105,3%
	- Quỹ tiền lương Ban GD	Tỷ đồng	0,702	0,849	120,9	120,9%
3	Lương bình quân/người/tháng	Đồng	8.300.000	8.600.000	103,6	104,1%

Nhận xét:

Năm 2020 là năm có nhiều biến động như là thiên tai lũ lụt, dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp trên toàn cầu vì vậy thị trường tiêu thụ vỏ bao xi măng cũng bị ảnh hưởng và có nhiều biến động, mặt khác công tác thu hồi công nợ của Công ty còn gặp rất nhiều khó khăn, tuy nhiên Ban điều hành đã linh hoạt, có nhiều giải pháp hữu hiệu để đạt được kết quả tốt (tất cả các chỉ tiêu năm 2020 đều vượt kế hoạch).

Về lợi nhuận vượt 22,2 % so với kế hoạch và cũng vượt 21,7% so với năm 2019 đây cũng là năm có lợi nhuận cao nhất trong vòng 4 năm trở lại đây.

Trước những khó khăn và kết quả đã được, đã khẳng định năm 2020 là một năm thành công về mọi mặt của Công ty.

2. Về công tác Tổ chức - Lao động:

- Về công tác tổ chức, lao động từ 01/01/2020 đến 31/12/2020 không có sự thay đổi về về cơ cấu tổ chức, tuy nhiên lao động xin thôi việc tăng, trong khi tuyển dụng lao động có nhiều khó khăn, nhất là đối với lao động tại các công đoạn làm việc theo 3 ca.

- Tổng số CBCNV tại thời điểm 01/01/2020 là 454, tại thời điểm 31/12/2020 là 518 lao động; Trong đó lao động đang học việc là 08 lao động.

- Số lao động biến động từ đầu năm đến nay :

+ Tổng số lao động vào Công ty: 294 người

+ Tổng số lao động thôi việc: 232 người

Trong đó : 80 người thôi việc trong thời gian học việc

11 người có thời gian làm việc trên 20 năm (chốt sổ/nghỉ hưu)

47 người có thời gian làm việc dưới 10 năm

94 người có thời gian làm việc chưa đủ 1,0 năm (tuyển năm 2020)

3. Thực hiện các dự án đầu tư, mua sắm thiết bị:

Năm 2020 đã mua bổ sung một số máy móc thiết bị gồm với tổng giá trị là: 5.272 triệu đồng:

Stt	Tên máy móc thiết bị	Số lượng	Giá trị (triệu đồng)
1	Máy nén khí	01 máy	438,0
2	Xe nâng	01 máy	300,0
3	Máy lạnh Fusheng	01 máy	329,0
4	Máy sấy phim	01 máy	97,0
5	Nhà xe	01 cái	823,0
6	Máy dệt Nova6	10 máy	3.285,0
	Tổng cộng		5.272,0



4. Công tác sửa chữa lớn tài sản cố định:

Năm 2020 chi phí sửa chữa máy móc thiết bị là 3.862 triệu đồng.

Trong đó bao gồm:

- Máy dệt: 3.415 triệu đồng,
- Máy tạo sợi: 447 triệu đồng.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, BIỆN PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2021

I. Mục tiêu

1. Mục tiêu tài chính:

Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch
Doanh thu	Tỷ đồng	445,51
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	7,40
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	5,92
Nộp ngân sách	Tỷ đồng	10,68
Tỷ lệ trả cổ tức bằng tiền	%	7,0

2. Mục tiêu sản lượng:

2.1. Đối với hoạt động sản xuất các loại vỏ bao xi măng:

Bao gồm bao may và bao dán đáy:

- Kế hoạch sản lượng: 76,5 triệu bao các loại.

2.2. Đối với hoạt động sản xuất bao Sling, Jumbo

- Kế hoạch sản lượng: 1,0 triệu bao

3. Mục tiêu về Lao động – Tiền lương

- Tổng số lao động: 530 người
- Tổng quỹ lương: 53,57 tỷ đồng
- Tiền lương bình quân người/tháng: 9.000.000 đồng
- Tăng năng suất lao động : $\geq 7\%$

II- Giải pháp thực hiện:

1. Về tổ chức sản xuất :

- Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật, vận hành thiết bị, nắm bắt và làm chủ được thiết bị công nghệ mới đầu tư. Nâng cao chất lượng sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị.

- Không để tình trạng thiếu nguyên liệu, vật tư, phụ tùng cho sản xuất, không để máy dừng do thiếu vật tư hoặc phụ tùng sửa chữa.

- Việc phối hợp giữa các đơn vị sản xuất với sản xuất, sản xuất với đơn vị phụ trợ phải thống nhất, kịp thời, tránh tình trạng đổ lỗi cho nhau.

- Kiểm tra chặt chẽ chất lượng ngay từ khâu vật tư đầu vào và ở tất cả các công đoạn sản xuất tiếp theo; Duy trì và nâng cao chất lượng sản phẩm để tăng sức cạnh tranh;

- Nâng cao công tác quản lý sản xuất, tiết kiệm vật tư nguyên liệu, giảm giá thành sản phẩm.

- Thường xuyên nghiên cứu, tiếp cận, cập nhật các loại thiết bị và công nghệ mới, hiện đại và mạnh dạn áp dụng đưa vào sản xuất để đạt được hiệu quả cao hơn.

- Tăng cường chất lượng sửa chữa, gia công, chế tạo phụ tùng, vật tư

2. Về công tác quản lý chất lượng sản phẩm :

Trước yêu cầu càng ngày càng khắt khe của khách hàng về chất lượng sản phẩm cũng như việc cạnh tranh ngày càng quyết liệt trên thị trường, năm 2021 phải tập trung làm tốt công tác quản lý chất lượng sản phẩm mọi số nội dung sau:

- Kiểm tra chặt chẽ chất lượng ngay từ khâu vật tư đầu vào và ở tất cả các công đoạn sản xuất tiếp theo;

- Gắn trách nhiệm về chất lượng sản phẩm do phân xưởng, bộ phận mình làm ra đối với từng người lao động làm việc trong tất cả công đoạn sản xuất;

3. Công tác thị trường

- Thường xuyên bám sát khách hàng để nắm bắt kịp thời những thay đổi về kỹ thuật, thay đổi về chủng loại, công nghệ đóng bao của khách hàng để điều chỉnh sản phẩm của mình cho phù hợp.

- Khai thác thị trường các loại sản phẩm khác ngoài vỏ bao xi măng, phát huy và xây dựng thương hiệu đối với sản phẩm bao Sling, Jumbo.

- Đối với công tác thu mua vật tư nguyên liệu phục vụ sản xuất cần phải linh hoạt để đạt hiệu quả cao nhất.

4. Về công tác tổ chức, quản lý

- Thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của Giám đốc điều hành, tăng cường tính chủ động, hiệu quả, trách nhiệm theo đúng định hướng và mục tiêu của Hội đồng quản trị;

- Thực hiện chế độ luân chuyển cán bộ, công nhân viên theo mục tiêu của Công ty, tạo điều kiện và môi trường làm việc, phấn đấu cho CBCNV có năng lực, tâm huyết, gắn bó với doanh nghiệp để nâng cao hiệu quả cho quản lý và điều hành của doanh nghiệp.

- Tiếp tục tuyển dụng đội ngũ lao động có tâm huyết, có sức khỏe, có tay nghề để đáp ứng được yêu cầu của công ty trong những năm tới; Phát hiện, đào tạo bồi dưỡng kỹ năng quản lý cho đội ngũ cán bộ đáp ứng các tiêu chuẩn và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của công ty.

- Thường xuyên đào tạo nâng cao tay nghề cho người lao động để người lao động đáp ứng được với nhiều vị trí làm việc, để khi cần có thể điều động luân chuyển cho linh hoạt.

5. Công tác quản trị doanh nghiệp:

- Chú trọng đến công tác đào tạo, đào tạo lại đội ngũ cán bộ quản lý có kỹ năng quản trị doanh nghiệp một cách toàn diện theo hướng hiện đại để thích hợp với quy luật của kinh tế thị trường.

- Hướng đến việc quản trị doanh nghiệp theo pháp luật và Điều lệ công ty; Tích cực áp dụng công nghệ thông tin (4.0) vào công tác quản lý.

- Từng bước hình thành và xây dựng thương hiệu của Công ty, xây dựng văn hóa doanh nghiệp phù hợp với mục tiêu chiến lược và quy mô phát triển của Công ty sau khi Vicem thoái toàn bộ vốn tại công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
VICEM BẢO Đ
BÚT SƠN
Trần Ngọc Hưng

Nam Định, ngày 24 tháng 06 năm 2021

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Kính thưa các vị Đại biểu, các Cổ đông Công ty

Thưa toàn thể Đại hội.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Vicem bao bì Bút Sơn.

Hôm nay Công ty cổ phần Vicem bao bì Bút Sơn long trọng tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 để tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban lãnh đạo công ty trong nhiệm kỳ 2016 – 2021 và năm 2020, đồng thời cũng đề ra chỉ tiêu kế hoạch cho năm 2021.

Đại hội thường niên năm nay cũng là kết thúc nhiệm kỳ 2016 – 2021 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, vì vậy trong chương trình đại hội có thêm nội dung bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát cho nhiệm kỳ 2021 – 2026.

PHẦN I

TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SXKD NHIỆM KỲ 2016 – 2021

I- Kết quả sản xuất kinh doanh:

1. Sản lượng tiêu thụ các loại bao:

*** Đối với các loại vỏ bao xi măng:**

Các năm	Sản lượng tiêu thụ (triệu vỏ bao)		Tỷ lệ % TH/KH
	Kế hoạch	Thực hiện	
2016	62,0	63,0	101,6
2017	80,0	59,5	74,4
2018	68,0	84,56	124,5
2019	75,0	75,9	101,2

2020	75,0	84,04	112,05
------	------	-------	--------

* Đối với các loại vỏ bao Jumbo, Sling:

Các năm	Sản lượng tiêu thụ (cái)		Tỷ lệ % TH/KH
	Kế hoạch	Thực hiện	
2018	500.000	600.464	120,1
2019	1.000.000	1.010.000	101,0
2020	1.000.000	1.255.000	125,5

2. Doanh thu tiêu thụ:

Các năm	Doanh thu tiêu thụ (tỷ đồng)		Tỷ lệ % TH/KH
	Kế hoạch	Thực hiện	
2016	373,0	400,0	107,2
2017	425,0	354,6	83,4
2018	444,2	483,0	108,7
2019	459,3	453,6	98,8
2020	444,7	481,400	108,6

3. Lợi nhuận trước thuế:

Các năm	Lợi nhuận (tỷ đồng)		Tỷ lệ % TH/KH
	Kế hoạch	Thực hiện	
2016	10,25	10,5	102,4
2017	8,6	5,0	58,1
2018	6,186	6,348	102,6
2019	6,952	7,064	101,6
2020	7,032	8,598	122,2

4. Nộp Ngân sách Nhà nước:

Các năm	Nộp Ngân sách (tỷ đồng)		Tỷ lệ % TH/KH
	Kế hoạch	Thực hiện	
2016	7,5	9,5	126,6
2017	2,3	5,6	243,4
2018	8,9	9,9	111,2
2019	11,661	14,801	126,93
2020	11,667	15,060	128,7

5. Tỷ lệ chia cổ tức:

Các năm	Tỷ lệ chia cổ tức (%/năm)		Tỷ lệ % TH/KH
	Kế hoạch	Thực hiện	
2016	10%	10%	100
2017	10%	5,0%	50,0
2018	7,0	7,0	100,0
2019	7,0	7,0	100,0
2020	7,0	7,0	100,0

6. Thu nhập bình quân của người lao động:

Các năm	Thu nhập bình quân/người/tháng (triệu đồng)		Tỷ lệ % TH/KH
	Kế hoạch	Thực hiện	
2016	7.800.000	8.000.000	102,5
2017	8.000.000	8.000.000	100,0
2018	8.000.000	8.200.000	102,5
2019	8.200.000	8.300.000	101,2
2020	8.300.000	8.600.000	103,6

II- Công tác đầu tư mở rộng sản xuất:

1. Đầu tư nâng công suất bao dán đáy:

- Năm 2016 - 2017 Công ty đã đầu tư thiết bị sản xuất bao dán đáy nâng công suất bao dán đáy của Công ty lên 50 triệu SP/năm, đồng thời đầu tư dây chuyền thiết bị sản xuất bao Jumbo, Sling.

- Sau khi hoàn thành việc đầu tư đưa vào sử dụng dây chuyền mới đã phát huy hiệu quả của việc đầu tư, cụ thể như sau:

+ Năm 2017 sản xuất, tiêu thụ bao dán đạt 17,7 triệu bao trên tổng số 59,5 triệu bao các loại = 29,7%

+ Năm 2018 sản xuất, tiêu thụ bao dán đạt 39,3 bao trên tổng số 84,5 triệu bao các loại = 45,4%

+ Năm 2019 sản xuất, tiêu thụ bao dán đạt 38,6 bao trên tổng số 75,9 triệu bao các loại = 50,8%

+ Năm 2020 sản xuất, tiêu thụ bao dán đạt 46,7 bao trên tổng số 83,9 triệu bao các loại = 55,6%

Với cơ cấu chủng loại vỏ bao may và bao dán như trên cho thấy tỷ lệ bao dán đáy ngày càng tăng cả về sản lượng cũng như tỷ lệ số với bao may truyền thống, qua đó khẳng định được việc đầu tư thiết bị sản xuất bao dán đáy là hiệu quả, đi đúng hướng của thị trường.

2. Đầu tư dây chuyền sản xuất bao Jumbo, Sling

- Năm 2018 công ty triển khai đầu tư dây chuyền sản xuất bao Jumbo, Sling với công suất thiết kế 1.000.000 bao/năm. Đến nay sau 3 năm đi vào hoạt động đã phát huy hiệu quả tốt, doanh thu tăng trên 100 tỷ đồng, sản lượng hàng năm đều vượt kế hoạch và tạo được công ăn việc làm cho hơn 200 lao động.

*** Đánh giá, nhận xét :**

Trong nhiệm kỳ vừa qua Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt mục tiêu của chiến lược phát triển công ty đó là: Mở rộng đầu tư dây chuyền bao Jumbo, Sling đã phát huy hiệu quả tốt và nâng công suất bao dán đáy từ 25 triệu bao/năm lên 50 triệu bao/năm. Đồng thời các chỉ tiêu sản lượng sản xuất, tiêu thụ, doanh thu, lợi nhuận hàng năm đều vượt kế hoạch.

Thực tế trong thời gian qua, có những năm do nhiều yếu tố tác động như thiên tai, dịch bệnh, thị trường giảm sút, nhiều doanh nghiệp báo lỗ, không có việc làm cho người lao động, tuy nhiên công ty vẫn duy trì được lợi nhuận và trả cổ tức đầy đủ theo đúng nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hàng năm thông qua.

Tóm lại: Nhiệm kỳ 2016-2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn đã hoàn thành tốt nhiệm vụ mà các vị cổ đông, các nhà đầu tư đã tín nhiệm, trong đó có sự đóng góp rất lớn của các vị thành viên HĐQT đã từng tham gia Hội đồng quản trị nhiệm 2016-2021 đến nay đã thôi không còn tham gia và chuyển sang vị trí công việc khác.

PHẦN II HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020

I/ Đặc điểm tình hình :

1. Thuận lợi :

Năm 2020 là năm thứ ba đi vào hoạt động ổn định sau khi đầu tư các dự án mở rộng sản xuất, đổi mới công nghệ với kết quả về sản lượng, cũng như chỉ tiêu tài chính hầu hết đều đạt và vượt kế hoạch. Giá cả vật tư đầu vào năm 2020 giảm theo giá dầu mỏ thế giới giảm mạnh đầu năm 2020 do ảnh hưởng dịch Covid-19

2. Khó khăn :

- Năm 2020 thị trường tiêu thụ của nhóm khách hàng trong Vicem giảm mạnh, có bị ảnh hưởng do thiên tai, dịch bệnh tại một số thời điểm trong năm như kỳ tháng 4 và tháng 10.

- Mặt khác khách hàng nợ đọng kéo dài, chiếm dụng vốn nhiều, dẫn đến cân đối tài chính rất khó khăn, trong khi hạn mức vay vốn lưu động ngân hàng có hạn.

II/ Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020:

Hội đồng quản trị công ty đã hợp tác chặt chẽ với Ban điều hành nên đã triển khai thực hiện có hiệu quả công tác SXKD năm 2020:

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ TH/KH (%)
1	Tiêu thụ các loại bao XM	Triệu cái	75,0	83,9	111,8
2	Tiêu thụ bao Jumbo, Sling	Cái	1.000.000	1.255.000	125,5
3	Doanh thu tiêu thụ	Tỷ đồng	444,7	481,400	108,6
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	11,667	15,060	128,7
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	7,032	8,598	122,2
6	Lương bình quân/người/tháng	Đồng	8.300.000	8.600.000	103,6

2. Về công tác đầu tư và sửa chữa TSCĐ thuộc thẩm quyền HĐQT phê duyệt:

STT	Tên máy móc thiết bị	Số lượng	Giá trị (tỷ đồng)
2	Đầu tư máy dệt 6 thoi	10 máy	4,5
	Tổng cộng		4,5

3. Về công tác quản lý và một số mặt công tác khác

Với quyền hạn, nghĩa vụ được giao theo quy định của pháp luật và điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty; Căn cứ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và tình hình thực tế của Công ty; Năm 2020 Hội đồng quản trị đã tổ chức nhiều cuộc họp bàn những vấn đề quan trọng để tập trung chỉ đạo, ra các nghị quyết, quyết định kịp thời phục vụ công tác tổ chức, sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng và các mặt công tác khác.

Năm 2020 HĐQT đã ban hành các Nghị quyết và Quyết định sau:

ST T	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
I-	Nghị quyết		
1	01/20/NQ-HĐQT	31/03/2020	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông qua kết quả SXKD QI/2020; 2. Giao KH quý II/2020; 3. Gia hạn ngày tổ chức ĐHCĐ 2020; 4. Giới thiệu ông Dương Tuấn Linh – tham gia thành viên HĐQT; 5. Gia hạn thời gian giữ chức vụ Giám đốc; 6. Phê duyệt quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2019 ; 7. Ban hành định mức vật tư nguyên liệu năm 2020 8. Phê duyệt phương án mua 10 máy dệt 6 thoi .
2	02/20/NQ-HĐQT	27/06/2020	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đánh giá kết quả SXKD quý II/2020 và 6 tháng đầu năm 2020, giao KH Quý III/2020 2. Thông qua Phân công nhiệm vụ HĐQT 3. Chọn đơn vị kiểm toán 2020 4. Gia hạn thời gian giữ chức vụ Phó giám đốc kiêm Kế toán trưởng

3	03/20/NQ-HĐQT	17/10/2020	1. Đánh giá kết quả SXKD quý III/2020 và 9 tháng đầu năm 2020, giao KH Quý IV/2020 2. Thông qua các chỉ tiêu xây dựng Kế hoạch năm 2021. 3. Thông qua thời gian trả cổ tức 2019
II- Quyết định			
1	02/20/QĐ-HĐQT	31/03/2020	Ban hành định mức vật tư, nguyên liệu năm 2020
2	03/20/QĐ-HĐQT	31/03/2020	Phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2019
3	04/20/QĐ-HĐQT	31/03/2020	Giao quỹ tiền lương KH năm 2020
4	05/20/QĐ-HĐQT	31/03/2020	Gia hạn thời gian giữ chức vụ Giám đốc điều hành
5	06/20/QĐ-HĐQT	31/03/2020	Phê duyệt mua 10 máy dệt 6 thoi
6	07/20/QĐ-HĐQT	27/06/2020	Gia hạn thời gian giữ chức vụ Phó giám đốc kiêm Kế toán trưởng
7	08/20/QĐ-HĐQT	20/11/2020	Điều chỉnh định mức vật tư nguyên liệu năm 2020

Trong thời gian qua Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ, thực hiện đúng quy định của pháp luật trong việc quản trị Công ty; Bảo toàn tốt nguồn vốn của các cổ đông, duy trì và trả cổ tức hàng năm đầy đủ, đúng hạn được thể hiện thông qua các số liệu như sau:

* Tại thời điểm 31/12/2020:

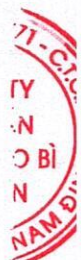
- Vốn chủ sở hữu : 106,6 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 8,589 tỷ đồng;
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: 6,739 tỷ đồng
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu: 1.123 đồng/cổ phiếu
- Tỷ suất LN/vốn CSH (ROE): 6,36%
- Tỷ suất LN/tổng TS (ROA): 1,74%

* Việc chi trả cổ tức hàng năm:

- Hàng năm chi trả cổ tức cho các cổ đông của Công ty đầy đủ, kịp thời đúng quy định của pháp luật. Trả cổ tức năm 2019 đã được thực hiện chi trả vào ngày 10/12/2020 với tỷ lệ 7% mà Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 đã thông qua ngày 19/06/2020.

* Thù lao của Hội đồng quản trị :

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2020, Công ty đã thực hiện mức trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020 như sau :



- + Chủ tịch Hội đồng quản trị : 6,0 triệu đồng/tháng
- + Thành viên HĐQT kiêm GD: 5,0 triệu đồng/tháng
- + Thành viên HĐQT: 4,0 triệu đồng/tháng
- + Thành viên BKS: 3,0 triệu đồng/tháng

Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách hưởng lương tương đương Trưởng đơn vị trực thuộc công ty với mức là: 15.800.000 đồng/tháng.

4. Kết quả kiểm tra, giám sát của HĐQT đối với Giám đốc điều hành:

- HĐQT thực hiện quyền giám sát đối với Giám đốc điều hành thông qua việc thực hiện chế độ báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ tại các cuộc họp thường kỳ hoặc báo cáo bất thường khi có yêu cầu.

- Căn cứ nhiệm vụ quyền hạn của Giám đốc được quy định trong điều lệ công ty và kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2020, Hội đồng quản trị đã kiểm tra, giám sát đối với các nội dung sau:

+ Các chỉ tiêu do Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 thông qua và kế hoạch SXKD hàng quý do Hội đồng quản trị giao đều hoàn thành và vượt mức kế hoạch;

+ Việc quản lý, điều hành Công ty hoạt động đúng các quy định của Pháp luật, bảo toàn và phát triển có hiệu quả nguồn vốn của các cổ đông;

+ Thực hiện chế độ công bố thông tin khách quan, chính xác trung thực và kịp thời đến các Cổ đông theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin đối với Công ty niêm yết;

+ Ổn định việc làm, đời sống, thu nhập cho người lao động, đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các Cổ đông;

+ Thực hiện đầy đủ nộp ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành;

+ Trích lập các quỹ Phúc lợi, Khen thưởng, Đầu tư phát triển và tổ chức thực hiện, sử dụng các quỹ này đúng mục đích, đúng quy định;

+ Tham gia công tác từ thiện, nhân đạo theo các phong trào của Tổng công ty cũng như ở địa phương.

III/ Những tồn tại:

Trong quá trình hoạt động, Hội đồng quản trị nhận thấy còn tồn tại một số hạn chế, cụ thể là:

- Chưa có những giải pháp hữu hiệu trong việc thu hồi công nợ của các khách hàng, số dư nợ của một số khách hàng (như Xi măng Bút Sơn) hầu như cao hơn vốn điều lệ của công ty (trên 60 tỷ đồng).

- Chưa có giải pháp ổn định lao động, tạo cho người lao động có tư tưởng yên tâm gắn bó với doanh nghiệp – Trong 2 năm gần đây biến động lao động thường ở mức trên 200 người.

IV/ Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ 2020:

Trong việc thực hiện chức trách nhiệm vụ đối với Hội đồng quản trị, các thành viên trong HĐQT đã luôn chỉ đạo, giám sát, kiểm tra, đánh giá những việc đã làm được và chưa làm được, quản lý các mặt hoạt động theo đúng thẩm quyền mà Luật và Điều lệ Công ty quy định, luôn bám sát Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên, bám sát thực tế để tập trung chỉ đạo sản xuất kinh doanh.

Năm 2020 là một năm có nhiều biến động của thị trường cũng như bị tác động của thiên tai, dịch bệnh. Tuy nhiên tất cả các mặt hoạt động về quản trị, điều hành, SXKD đều vượt kế hoạch và không có sự cố lớn xảy ra, trong khi các doanh nghiệp khác còn gặp rất nhiều khó khăn hiệu quả SXKD còn thấp, không đạt kế hoạch đề ra. Đây là kết quả, thành công lớn của công ty trong năm qua và cũng đánh giá là năm hoàn thành tốt nhiệm vụ đối với HĐQT và Ban điều hành công ty.

PHẦN III

MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC GIAI ĐOẠN 2021- 2026

CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2021

I- Mục tiêu chiến lược giai đoạn 2021 – 2026:

1. Khai thác thị trường tiêu thụ vỏ bao trong và ngoài Vicem để phát huy công suất của thiết bị ở mức 100 triệu SP/năm:

Trong đó:

- Bao may : Từ 25 đến 30 triệu bao
- Bao dán đáy: Từ 50 đến 70 triệu
- Bao Jumbo, Sling: từ 1,0 đến 1,5 triệu

2. Tập trung vào công tác cải tiến, áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất để ổn định chất lượng, giảm giá thành sản phẩm; Đổi mới phương thức quản trị công ty theo xu thế quản trị hiện đại, chuyên nghiệp để nâng cao uy tín, thương hiệu của Công ty trên thị trường.

3. Phát triển đa dạng các loại sản phẩm bao bì khác ngoài vỏ bao xi măng, hướng đến các loại bao xuất khẩu, bao đựng các loại sản phẩm khác ngoài xi măng.

4. Phân đầu mức chia cổ tức từ 8%/năm.

II- Chỉ tiêu kế hoạch năm 2021

Phát huy những kết quả đạt được, khắc phục những tồn tại, Hội đồng quản trị công ty tập trung chỉ đạo để thực hiện một số mục tiêu và nhiệm vụ cơ bản năm 2021 như sau:

1. Về công tác sản xuất kinh doanh:

- Sản xuất, tiêu thụ: 76,5 triệu vỏ bao xi măng các loại
- Sản xuất, tiêu thụ: 1.000.000 bao Sling, Jumbo
- Tổng doanh thu: 445,508 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 7,399 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 5,919 tỷ đồng
- Nộp ngân sách: 10,685 tỷ đồng
- Chi cổ tức: Tối thiểu 7,0%
- Thu nhập bình quân: 9,0 triệu đồng/người/tháng.

2. Một số mặt công tác khác

- Chi đạo Ban Giám đốc điều hành tiếp tục duy trì mối quan hệ hợp tác có hiệu quả đối với các khách hàng truyền thống trong Vicem kể cả sau khi Vicem thoái hết vốn tại công ty; Tiếp tục khai thác các thị trường ngoài Vicem đối với các sản phẩm bao dán đáy, bao Sling, Jumbo để phát huy tối đa công suất của thiết bị;

- Tăng cường các giải pháp về quản lý, về kỹ thuật và công nghệ để ổn định và nâng cao chất lượng sản phẩm để có sức cạnh tranh cao trên thị trường;

- Tìm các giải pháp tối ưu trong công tác thu hồi công nợ và khai thác các nguồn tài chính để đảm bảo vốn lưu động phục vụ cho sản xuất kinh doanh;

- Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp theo xu hướng chuyên nghiệp, công khai, minh bạch và đúng quy định của pháp luật.

Trên đây là báo cáo tổng kết hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016-2021 và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2020. Mục tiêu chiến lược giai đoạn 2021-2026 và các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021. Hội đồng quản trị Công ty tiếp tục bám sát chức năng, quyền hạn, phát huy những kết quả đã đạt được, tập trung sức mạnh trí tuệ và tinh thần đoàn kết để làm tốt hơn nữa công tác quản lý Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Nguyễn Văn Chàng

Nam Định, ngày 24 tháng 06 năm 2021

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020 VÀ
KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2021**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ:

- Chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Vicem bao bì Bút Sơn (sau đây gọi tắt là Công ty);
 - Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán An Việt;
 - Kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2020;
- Ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động trong năm 2020 của Công ty Cổ phần Vicem bao bì Bút Sơn như sau:

I- HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Các công tác đã thực hiện năm 2020:

Ban Kiểm Soát đã phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, xây dựng Quy chế hoạt động của Ban và chương trình hoạt động của năm 2020, ngoài ra Ban cũng tham dự các cuộc họp HĐQT hàng quý và các cuộc họp giao ban hàng tháng do Công ty tổ chức với mục tiêu nhằm đóng góp có hiệu quả vào kế hoạch SXKD của Công ty trong năm 2020. Cụ thể các hoạt động chủ yếu của Ban kiểm soát:

a/ Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị. Kiểm tra và giám sát việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

b/ Giám sát, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020 của Ban giám đốc điều hành, kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của các hoạt động kinh doanh theo Nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông năm 2020.

c/ Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Xem xét báo cáo 6 tháng và Báo cáo tài chính của Công ty năm 2020 đã được soát xét và kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt.

d/ Kiểm tra và giám sát các thủ tục mua sắm vật tư nguyên liệu.

e/ Kiểm tra và giám sát việc thực hiện việc tiêu hao định mức vật tư.

g/ Kiểm tra và giám sát các thủ tục đầu tư, sửa chữa lớn các tài sản cố định.

*** Nhận xét của Ban kiểm soát:**

Trong năm 2020, Ban Kiểm Soát không nhận thấy bất kỳ dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tất cả các hoạt động của Công ty đều tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, và các quy định khác của pháp luật.

Kết quả sản xuất kinh doanh và số liệu kế toán đã được kiểm tra chặt chẽ, đảm bảo tính chính xác và hợp pháp trong việc ghi chép số liệu.

Năm 2020 các dây chuyền sản xuất đều hoạt động ổn định. Tuy nhiên, đây lại là năm bị ảnh hưởng của đại dịch Covid nhưng Công ty đã cố gắng phấn đấu hoàn thành xuất sắc kế hoạch đề ra. Cụ thể: Ban lãnh đạo Công ty đã đón bắt được thị trường vô bao dấn đây có

xu thế thay thế thị trường vỏ bao may. Thị trường vỏ bao xuất khẩu, vỏ bao Jumbo – Sling cũng có xu hướng phát triển. Năm qua, Công ty cũng đã triển khai sản xuất đa dạng các sản phẩm để nâng cao thị phần đặc biệt là vỏ bao dán đáy, vỏ bao xuất khẩu. Mặt khác để cạnh tranh với các nhà cung cấp khác, công ty đã tăng cường rà soát, giảm thiểu chi phí trong giá thành sản xuất, chủ động đáp ứng được thời gian giao hàng theo đúng tiến độ.

2. Kế hoạch định hướng năm 2021

- Sản xuất, tiêu thụ vỏ bao xi măng:	76,5 triệu vỏ
- Sản xuất, tiêu thụ vỏ bao Jumbo - Sling:	1.000.000 vỏ
- Tổng doanh thu:	445,51 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế :	7,40 tỷ đồng
- Nộp ngân sách:	10,68 tỷ đồng
- Chi trả cổ tức:	7,0%
- Thu nhập bình quân:	9,0 triệu đồng/người/tháng.

Với công suất thiết kế của máy móc thiết bị hiện có, nguồn nhân lực ổn định như hiện nay thì các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021 là khả thi. Tuy nhiên để đạt được kế hoạch năm 2021, Công ty cần:

- Phát triển đa dạng các chủng loại sản phẩm để đáp ứng nhu cầu thị trường.
- Phát huy tối đa công suất thiết bị, nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm thiểu chi phí, tái sử dụng phế liệu thu hồi nhằm giảm giá thành sản xuất, tăng sức cạnh tranh trên thị trường.
- Thường xuyên kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ tại các công đoạn sản xuất, có biện pháp xử lý kịp thời, cụ thể để hạn chế tối đa sản phẩm kém chất lượng.
- Có kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng máy móc thiết bị để dây chuyền sản xuất hoạt động ổn định, đạt năng suất chất lượng, giảm thiểu phế phẩm.
- Xử lý sự cố thiết bị kịp thời đảm bảo an toàn, tiết kiệm.
- Thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở và tuyên truyền tới người lao động công tác An toàn VSLĐ, phòng chống cháy nổ và phòng chống thiên tai.
- Kiểm soát, phòng chống dịch bệnh tốt để không bị ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

II- KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Về công tác quản trị và điều hành

Hội đồng quản trị Công ty gồm có 05 thành viên, trong đó có 02 thành viên tham gia điều hành trực tiếp. Hội Đại hội đồng cổ đông ngày 19/6/2020 đã bầu chủ tịch HĐQT: Ông Nguyễn Văn Chàng; miễn nhiệm chủ tịch HĐQT: Ông Phạm Đức Cường; bầu thành viên HĐQT ông: Dương Tuấn Linh; miễn nhiệm thành viên HĐQT ông: Bùi Huy Hồng.

2. Nhận xét của Ban kiểm soát:

- HĐQT đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý của mình tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định khác của pháp luật.
- HĐQT đã tổ chức và duy trì đều đặn các phiên họp định kỳ hàng quý, và đưa ra các nghị quyết và quyết định kịp thời để định hướng, chỉ đạo sản xuất kinh doanh theo đúng các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và quy định của pháp luật.
- Các nghị quyết của HĐQT đã được ban hành đúng thẩm quyền của HĐQT và nội dung của các nghị quyết này đều tuân thủ và phù hợp với các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, mục tiêu chiến lược phát triển của Công ty, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, và các quy định khác của pháp luật.

III- KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh:

Kết quả sản xuất kinh doanh thể hiện qua các chỉ tiêu chủ yếu sau đây:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2020	TH năm 2020	So sánh TH/KH (%)	So sánh 2020/2019 (%)
1	Sản lượng sản xuất					
	- Vỏ bao xi măng	Tr.cái	75,0	84,80	113,07	112,02
	- Vỏ bao Jumbo – Sling	Ng.cái	1.000,0	1.282,0	128,20	129,08
2	Sản lượng tiêu thụ					
	- Vỏ bao xi măng	Tr. cái	75,0	84,04	112,05	110,72
	- Vỏ bao Jumbo – Sling	Ng.cái	1.000,0	1.255,0	125,50	124,26
3	Doanh thu	Tỷ.đ				
	- Doanh thu bao xi măng	Tỷ.đ	341.788	360.269	105,41	106,26
	- Doanh thu bao Jumbo – Sling	Tỷ.đ	103.010	121.131	117,59	120,43
	- Doanh thu khác	Tỷ.đ	6.670	8.879	133,12	63,6
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ.đ	7.032	8.598	122,27	121,72
5	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ.đ	11,7	15,06	128,72	101,76

Ban giám đốc gồm 1 giám đốc: ông Trần Ngọc Hưng và 1 phó giám đốc: ông Dương Minh Tuấn.

- Cùng với HĐQT, Ban giám đốc công ty có những chỉ đạo sát sao và quyết liệt trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình, đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, điều hành quản lý và phát huy các nguồn lực về vốn, tài sản và lao động của Công ty, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước và các chế độ chính sách cho người lao động, bảo toàn và phát triển vốn của Nhà nước và các cổ đông.

- Ban giám đốc đã có những giải pháp quyết liệt để chấn chỉnh và nâng cao công tác quản lý, nâng cao hiệu quả SXKD và có nhiều giải pháp cả về thị trường, kỹ thuật, tiết kiệm chi phí, chống lãng phí, hợp lý hóa sản xuất... để đạt được hiệu quả cao nhất.

- Ban giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý của Công ty đã có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Ổn định việc làm, thu nhập cho người lao động, đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các cổ đông.

2. Về công tác tài chính kế toán:

- Ban Kiểm soát nhận thấy việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán An Việt là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty là đúng theo nội dung của Đại hội cổ đông năm 2020.

- Công ty đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu về chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành trong việc tổ chức công tác tài chính kế toán, thực hiện hạch toán, kế toán và lập các báo cáo tài chính đầy đủ hàng quý, đảm bảo tính chính xác, trung thực, hợp pháp.

- Công ty đã thực hiện việc công bố thông tin theo đúng hướng dẫn tại Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 6/10/2015 đối với công ty niêm yết.

- Báo cáo tài chính của Công ty đã được lập theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.

- Ban Kiểm soát xác nhận các số liệu tài chính được đưa ra trong Báo cáo của HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông là thể hiện trung thực tình hình kế toán tài chính hiện tại của Công ty. Những số liệu chính về tình hình tài chính 31/12/2020:

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu tài chính	31/12/2020	31/12/2019	So sánh 2020/2019 (%)
I. Tổng tài sản	385,7	428,7	89,9
1. Tài sản ngắn hạn	242,0	263,8	91,7
2. Tài sản dài hạn	143,7	164,8	87,2
II. Tổng nguồn vốn	385,7	428,7	89,9
1. Nợ ngắn hạn	279,1	291,9	84,4
2. Nợ dài hạn	18,1	31,4	57,6
3. Vốn chủ sở hữu	106,6	105,3	101,2

Từ bảng tổng hợp trên, BKS có nhận xét như sau:

- Với các chỉ tiêu tài chính trên cho thấy năm 2020 hoạt động sản xuất kinh doanh tốt hơn năm 2019, các chỉ tiêu nợ phải trả giảm, chỉ tiêu vốn chủ sở hữu tăng 1,2% so với cùng kỳ phản ánh vốn chủ sở hữu được bảo toàn và phát triển.

3. Về công tác tổ chức nhân sự:

- Năm 2020 Công ty đã tuyển dụng bổ sung lao động 294 người, trong đó đã ký hợp đồng lao động 138 người, lao động học việc 8 người. Chuyển công tác cho 232 lao động không còn nhu cầu làm việc tại Công ty. Các thủ tục về công tác tổ chức được thực hiện theo đúng quy chế, quy định, phù hợp với quy mô hoạt động của Công ty.

- Thu nhập bình quân của người lao động trong năm 2020 là 8,6 triệu đồng/người/tháng

- Các chế độ của người lao động luôn được đảm bảo và theo luật hiện hành và quy chế của Công ty.

4. Về các công tác khác:

a/ Công tác đầu tư, sửa chữa lớn TSCĐ.

- Để đáp ứng phục vụ sản xuất kinh doanh Công ty đã đầu tư một số máy móc thiết bị như sau:

- + 10 máy dệt Nova6
- + 01 máy lạnh Fusheng
- + 01 máy nén khí
- + 01 máy sấy phim
- + 01 nhà xe
- + 01 xe nâng

Tổng giá trị đầu tư là của các tài sản trên là: 5.272 triệu đồng.

- Về sửa chữa lớn tài sản cố định: Năm 2020 phát sinh chi phí sửa chữa máy móc thiết bị là 3.862 triệu đồng. Trong đó bao gồm: Máy dệt: 3.415 triệu đồng, Máy tạo sợi: 447 triệu đồng.

b/ Mua sắm nguyên vật liệu chủ yếu

- Các hợp đồng mua vật tư, nguyên vật liệu chính đã được thực hiện.

- + Nhựa tạo sợi: 5.970 tấn
- + Nhựa trắng: 1.458 tấn
- + Giấy Krapt: 4.607 tấn

Việc đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm nguyên vật liệu Công ty đều thực hiện theo quy định của Nhà nước về đấu thầu và các quy định của Công ty, đảm bảo tính cạnh

tranh tiến độ cung cấp, chất lượng hàng hóa và đã mang lại hiệu quả kinh

IV- THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2020

1. Công tác lập và kiểm toán Báo cáo tài chính

- Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

- Các Báo cáo tài chính năm 2020 được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán An Việt là đơn vị đã được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết.

- Ý kiến của kiểm toán viên về các Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty là ý kiến chấp nhận toàn bộ. Các Báo cáo tài chính năm 2020 đã phản ánh một cách trung thực, hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31/12/2020, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm 2020, phù hợp với chuẩn mực chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD chủ yếu trong năm 2020 theo BCTC như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	Thực hiện 2019	TH/KH 2020	TH2020 /TH2019
1. Tổng doanh thu	Tỷ đ	451,5	490,3	453,6	108,6	108,1
2. Chi phí tài chính	Tỷ đ	13,8	14,6	15,5	105,8	94,2
3. Chi phí bán hàng	Tỷ đ	7,6	7,8	6,7	102,6	116,4
4. Chi phí quản lý	Tỷ đ	12,5	25,0	12,3	200,0	203,3
5. Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đ	7,0	8,6	7,1	122,9	121,1

Căn cứ vào bảng tổng hợp nêu trên cho thấy: Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 rất tốt, riêng chỉ tiêu Chi phí quản lý tăng 200% so với kế hoạch nguyên nhân là do trích lập khoản dự phòng phải thu khó đòi. Để đạt được kết quả kinh doanh đề ra, ngoài việc tìm kiếm, phát triển thị trường, Ban lãnh đạo Công ty đã phải đẩy mạnh công tác quản lý, yêu cầu ra soát, giảm thiểu các chi phí, phế phẩm trong sản xuất kinh doanh. Chủ động khâu vận chuyển giao hàng bằng phương tiện của Công ty, nhằm đáp ứng được tiến độ của khách hàng cũng như giảm thiểu chi phí bán hàng.

3. Tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2020

3.1. Các chỉ tiêu phân tích tài chính

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2020	Năm 2019
1	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản ngắn hạn/tổng tài sản	%	62,86	61,55
	- Tài sản dài hạn/tổng tài sản	%	37,31	38,45
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả/tổng nguồn vốn	%	72,28	75,43
	- Nguồn vốn CSH/tổng nguồn vốn	%	27,64	24,57
3	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán hiện tại	Lần	0,46	2,29
	- Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	0,93	0,90
4	Tỷ suất sinh lời			

12077
G TY
HÂN
BAO I
SƠN
T. NÀ

	- Tỷ suất LNTT/doanh thu thuần	%	1,75	1,56
	- Tỷ suất LNST/doanh thu thuần	%	1,37	1,24
5	Tỷ suất lợi nhuận/tổng tài sản			
	- Tỷ suất LNTT/tổng tài sản	%	2,23	1,65
	- Tỷ suất LNST/tổng tài sản	%	1,75	1,31
6	Tỷ suất lợi nhuận/vốn chủ sở hữu			
	- Tỷ suất LNTT/vốn CSH	%	8,07	6,71
	- Tỷ suất LNST/vốn CSH	%	6,32	5,32

3.2. Nhận xét, đánh giá tình hình tài chính tại ngày 31/12/2020

Từ các chỉ tiêu kinh doanh tài chính cho thấy:

- Các chỉ tiêu cơ cấu tài sản, cơ cấu nguồn vốn năm 2020 đều tốt hơn năm 2019
- Các tỷ suất sinh lời đều >1, tỷ suất lợi nhuận năm 2020 đều tăng so với năm 2019 cho thấy việc đầu tư hoạt động kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả rất tốt.
- Khả năng thanh toán hiện tại <1, điều đó cho thấy khả năng thanh toán hiện tại của Công ty ở mức chưa tốt. Tuy nhiên đây là chỉ số phản ánh giá trị tức thời tại thời điểm ngày 31/12/2020.

V- THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 2020

1. Thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2019 và trả cổ tức cho Cổ đông theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

- Năm 2020, Công ty đã chia cổ tức của năm 2019 là 7%/năm tương ứng với số tiền là : 4.200.000.000 đồng.
- Dự kiến phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2020:

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020
1	Tổng lợi nhuận trước thuế	7.031.689.283	8.598.441.806
2	Tổng lợi nhuận sau thuế	5.625.351.426	6.739.428.340
3	Lợi nhuận được phân phối	5.625.351.426	6.739.428.340
4	Chi trả cổ tức	7%	4.200.000.000
5	Trích các quỹ	1.425.351.426	2.539.428.340
	Trong đó : - Quỹ đầu tư phát triển		502.405.880
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi		2.037.022.460
6	Tổng lợi nhuận đã phân phối		6.739.428.340

- Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức cho các cổ đông theo đúng Điều lệ, Nghị quyết HĐQT và quy định của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

2. Trích thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020

Căn cứ Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2020, Công ty đã thực hiện mức trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020 như sau :

- + Chủ tịch Hội đồng quản trị : 6,0 triệu đồng/tháng
- + Thành viên HĐQT kiêm GD: 5,0 triệu đồng/tháng
- + Thành viên HĐQT: 4,0 triệu đồng/tháng
- + Thành viên BKS: 3,0 triệu đồng/tháng

Riêng Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách hưởng lương tương đương Trưởng đơn vị trực thuộc công ty với mức lương là: 15.800.000 đồng/tháng.

VI- KIẾN NGHỊ

Để thực hiện tốt nhiệm vụ năm 2021. Ban kiểm soát có một số kiến nghị như sau:

1. Về công tác tổ chức và nguồn nhân lực

- Tiếp tục tạo điều kiện tốt nhất cho người lao động, đảm bảo thu nhập ổn định và có chế độ chính sách khuyến khích người lao động nhằm mục đích để người lao động làm việc có hiệu quả và gắn bó lâu dài với Công ty.

- Tuyển dụng và đào tạo đội ngũ lao động có trình độ tay nghề phù hợp với dây chuyền thiết bị công nghệ mới và hiện đại, đồng thời đào tạo nâng cao trình độ của cán bộ quản lý cho phù hợp với mô hình và quy mô hoạt động của Công ty.

2. Về tổ chức sản xuất

- Nắm bắt sự biến đổi của thị trường để đa dạng hóa các sản phẩm, đáp ứng nhu cầu thị trường.

- Phát huy tối đa công suất thiết bị, nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm thiểu chi phí, tái sử dụng phế liệu thu hồi nhằm giảm giá thành sản xuất.

- Kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ tại các công đoạn sản xuất, có biện pháp xử lý kịp thời, cụ thể để hạn chế tối đa sản phẩm kém chất lượng.

- Có kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng máy móc thiết bị để dây chuyền sản xuất hoạt động ổn định, đạt năng suất chất lượng, giảm thiểu phế phẩm.

- Xử lý sự cố thiết bị kịp thời đảm bảo an toàn, tiết kiệm.

- Thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở và tuyên truyền tới người lao động công tác An toàn VSLĐ, phòng chống cháy nổ và phòng chống thiên tai.

3. Về công tác thị trường

- Hiện nay đã có rất nhiều các nhà cung cấp vỏ bao mới ra đời, Công ty cần nắm bắt sát các thị trường để đáp ứng nhu cầu về chất lượng sản phẩm, thời gian, tiến độ giao hàng... nhằm tăng sức cạnh tranh trên thị trường.

- Xu thế thị trường bao dán đáy, bao xuất khẩu thay thế thị trường bao may. Vì vậy, công ty cần tìm kiếm thêm các thị trường tiêu thụ bao dán, bao xuất khẩu và bao Jumbo – Sling.

- Nghiên cứu, tìm kiếm, mở rộng các thị trường hàng xuất khẩu.

- Giá nguyên vật liệu biến động tăng rất cao, Công ty phải cân đối nguồn tài chính cũng như nguồn hàng tồn kho để thực hiện mua nguyên vật liệu đảm bảo chất lượng, đáp ứng nhu cầu sản xuất và hiệu quả.

4. Về công nợ phải thu, phải trả

Tại 31/12/2020, nợ phải thu ngắn hạn các công ty trong Vicem là 135,6 tỷ, chiếm 67,5% so với tổng nợ phải thu (200,8 tỷ). Công ty cần có giải pháp thu hồi công nợ của các đơn vị có số dư nợ cao và dài kỳ để cân đối nguồn tài chính mua nguyên vật liệu đặc biệt trong hoàn cảnh nguyên vật liệu tăng cao và hết hạn mức vay ngân hàng để ổn định sản xuất, đáp ứng nhu cầu thị trường cũng như thanh toán các khoản nợ đến hạn.

VII- TỰ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG:

- Hội đồng Quản trị đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị cho Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi có yêu cầu.

- Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý của Công ty đã có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh.

Các thành viên trong Ban Kiểm soát đã nêu cao tinh thần trách nhiệm trong quá trình thực thi nhiệm vụ, đã thể hiện được tính trung thực, khách quan trong công việc. Tuy nhiên, với điều kiện làm việc kiêm nhiệm nên việc kiểm soát các hoạt động còn hạn chế, tiềm ẩn những rủi ro ngoài tầm kiểm soát là không tránh khỏi. Ban Kiểm soát cần phải quan tâm, nỗ lực và hoàn thiện hơn nữa trong thời gian tới.



Để đảm bảo công tác quản lý điều hành của Công ty được tốt hơn trong năm tới, cần tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa sự phối hợp chặt chẽ giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc điều hành Công ty.

Trên đây là toàn bộ báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

TM. BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY

Trưởng Ban



Nguyễn Thị Thanh Hằng